TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 20-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chót

2. Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1998/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

Huỳnh Thế T, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú số: 51/1 ấp T, xã Đ, P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán, cắt tóc; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn Bé B, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1950 (sống); có vợ: Nguyễn Thị Thu T (chết); bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú số: 49/4 ấp TQ, thị trấn T, P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (sống) và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1966 (sống); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/9/2017 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền, đến ngày 03/10/2017 bị Công an thị trấn T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 11/10/2017 đã nộp phạt xong.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Trương Hoàng S, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: S Khô. Nơi cư trú: 61/2 ấp PH, xã K, P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Văn C, sinh năm 1969 (sống) và bà Nguyễn Xuân M, sinh năm 1970 (sống); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hồ Văn M, sinh năm 1984; ĐKTT: 124/1 ấp QA, xã B, P, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nguyễn Văn P, sinh năm 1989; ĐKTT: 109/2 ấp VB, xã Đ, P, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trần Hữu P, sinh năm 1992; ĐKTT: 140/3 ấp VN, xã Đ, P, tỉnh Bến Tre. Có mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, khi Huỳnh Thế T đang bán quán nước giải khát tại ấp PL, xã K, P, tỉnh Bến Tre thì được Nguyễn Trọng N điện thoại nhờ cáp độ đá gà có trọng lượng 1,020kg, với số tiền đặt cược trong sổ là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), đặt cược giao hữu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi nghe xong, T liền hỏi lại những người đang uống nước ở quán theo lời của N. Lúc này, Trương Hoàng S nói để đi về nhà xem có gà để đá không. S điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Văn P ở ấp VB, xã Đ, P, tỉnh Bến Tre để bắt gà đá (gà của S đang nhờ P nuôi giùm). S gặp và rủ P đi đá gà thì P đồng ý. Sau khi bắt gà, S điện thoại nói với T là đã có gà đá, T hẹn cho N và S gặp nhau tại bãi đất trống thuộc ấp PL, xã K, P, tỉnh Bến Tre. Trước khi đến sân gà, T đem theo 01 cân loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa và vào tiệm bán tạp hóa gần đó mua 02 cuộn băng keo nhằm phục vụ việc đá gà và thu lợi 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong số tiền thắng cược.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, hai bên gặp nhau tại địa điểm đã hẹn. Tại đây gồm có: Trương Hoàng S, Trần Hữu P, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trọng N, Hồ Văn M, Huỳnh Thế T cùng một số người đến để xem đá gà. Sau khi cân, gà của S có khối lượng là 1,050kg, gà của N có khối lượng là 1,020kg, S và N thống nhất trận gà đá đồng (tức ăn đủ tiền và thua đủ tiền). Phía gà của S do S là người ôm gà để cho P trồng cựa, thả gà; phía gà của N do M ôm gà, cho N trồng cựa, thả gà. Khi hai bên chuẩn bị thả gà thì T hỏi có ai muốn đặt cược thêm không, S hỏi P và P có muốn đặt cược không thì P đồng ý đặt cược bên gà của S 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), P đồng ý đặt cược bên gà của S 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và S đặt cược thêm 1.000.000đ (một triệu đồng). S nói với T tăng thêm số tiền đặt cược là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) cùng với số tiền đặt cược ban đầu là 700.000đ (bảy

trăm nghìn đồng), tổng cộng tiền đặt cược thắng thua mỗi bên là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). T hỏi N có đồng ý tăng thêm tiền đặt cược theo đề nghị của S không thì N đồng ý. Ngay sau khi thống nhất tổng số tiền đặt cược là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thì N thỏa thuận chia tiền đặt cược lại cho Hồ Văn M 1.000.000đ (một triệu đồng).

Khi đã thỏa thuận xong, chuẩn bị thả gà T hô: "1, 2, 3 thả gà" thì P và N cùng thả 02 con gà ra cho đá. Kết quả gà bên phía của N thắng, S là người trực tiếp gom tiền của P, P và S tổng số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đưa cho T để T chung tiền cho N. Nhưng khi T vừa nhận tiền từ S thì bị lực lượng công an bắt quả tang nên T liền bỏ chạy và đã đánh rơi mất hết số tiền.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) con gà trống tre có nhiều vết thương, có lông màu trắng đen, trọng lượng 1,050kg. Do trong quá trình tạm giữ, con gà đã chết nên Công an xã K, huyện Thạnh Phú đã tiến hành tiêu hủy;
- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;
- 26 (hai mươi sáu) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng;
- 04 bốn cây cựa sắt.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Thế T đã giao nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), Nguyễn Trọng N đã giao nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), Hồ Văn M giao nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 09-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thế T, Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 30, 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thế T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20-9-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 30, 53, 31 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 30, 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt bị cáo Trương Hoàng S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20-9-2018.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 30, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị áp dụng phạt tiền bị cáo

Huỳnh Thế T từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Do bị cáo Nguyễn Trọng N không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và biên lai thu tiền số 005883, 005884, 005885 ngày 10/8/2018 như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 005883, 005884, 005885 ngày 10/8/2018; tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trọng N theo biên lai thu số 005884 ngày 10/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;

- 26 (hai mươi sáu) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng;

- 04 bốn cây cựa sắt.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Văn M, Nguyễn Văn P, Trần Hữu P đều không có yêu cầu gì.

Các bị cáo Huỳnh Thế T, Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật đồng thời các bị cáo có lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thế T, Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật nên vào khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại bãi đất trống thuộc ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh

Bến Tre, Huỳnh Thế T, Trương Hoàng S, Trần Hữu P, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trọng N và Hồ Văn M đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Trong đó: S, N là chủ gà của hai bên và là người trực tiếp thỏa thuận và chia tiền đặt cược, chịu trách nhiệm gom tiền đặt cược của những người tham gia phía bên gà của mình, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.000.000đ (năm triệu đồng); Huỳnh Thế T là người đứng ra cáp độ đá gà, làm trọng tài, cung cấp cân, băng keo phục vụ cho việc đánh bạc để thu lợi 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong số tiền thắng cược nên bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 09-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố các bị cáo Huỳnh Thế T, Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp của nên hành vi của các bị cáo Huỳnh Thế T, Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây sự hoang mang, bất bình trong đời sống xã hội của nhân dân tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trọng N có ông nội Nguyễn Văn G tham gia cách mạng và được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Trong trường hợp này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó S, N là chủ gà của hai bên và là người trực tiếp thỏa thuận và chia tiền đặt cược, chịu trách nhiệm gom tiền đặt cược của những người tham gia phía bên gà của mình, T là người đứng ra cáp độ gà, làm trọng tài, cung cấp cân, băng keo phục

vụ cho việc đánh bạc nên hành vi của T là nguy hiểm hơn S, N vì vậy mức hình phạt của T là nghiêm khắc hơn so với S, N.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, các bị cáo Huỳnh Thế T, Trương Hoàng S là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Trọng N không được xem là người có nhân thân tốt vì vào năm 2017 có hành vi đánh bạc bị Công an thị trấn Thạnh Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nhưng đã nộp phạt xong, do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là ngày 03/10/2017 nên không tính tiền sự cho lần phạm tội này của bị cáo. Vì vậy các bị cáo đều có đủ các điều kiện áp dụng Điều 60, 31 Bộ luật hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhưng để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo Huỳnh Thế T, Trương Hoàng S; đối với bị cáo N số tiền cá cược không lớn, có nơi cứ trú rõ ràng nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Đồng thời giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách và cải tạo.

[9] Ngoài ra, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như sau: bị cáo T 5.000.000 đồng; bị cáo N, S mỗi bị cáo 3.000.000 đồng. Do bị cáo N không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[10] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và biên lai thu tiền số 005883, 005884, 005885 ngày 10/8/2018 như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 005883, 005884, 005885 ngày 10/8/2018; tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trọng N theo biên lai thu số 005884 ngày 10/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;
- 26 (hai mươi sáu) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng;
- 04 bốn cây cựa sắt.

[11] Đối với Hồ Văn M tham gia đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng) có giá trị dưới 5.000.000 đồng nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M; Nguyễn Văn P tham gia đặt cược 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và Trần Hữu P tham gia đặt cược 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), đồng thời không có cơ sở xác định M, P và P mong muốn đá gà thắng thua bằng tiền mỗi bên là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên

hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Riêng hành vi trồng cựa thả gà của P: Nhận thấy P chỉ biết S và N cáp độ với nhau của mỗi bên ở mức tối đa 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), chỉ bắt đầu thả gà đá thì P mới biết số tiền đặt cược hai bên thắng thua ở mức 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, P không đồng phạm của tội Đánh bạc nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú xử lý hành chính là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thế T, Nguyễn Trọng N, Trương Hoàng S phạm "Tội đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 30, 53, 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Huỳnh Thế T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20-9-2018.

Giao bị cáo Huỳnh Thế T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Huỳnh Thế T 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 30, 53, 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Nguyễn Trọng N 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 30, 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trương Hoàng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20-9-2018.

Giao bị cáo Trương Hoàng S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ

sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Trương Hoàng S 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và biên lai thu tiền số 005883, 005884, 005885 ngày 10/8/2018 như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 005883, 005884, 005885 ngày 10/8/2018; tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trọng N theo biên lai thu số 005884 ngày 10/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trọng N để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;
- 26 (hai mươi sáu) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng;
- 04 bốn cây cựa sắt.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh